

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2018/ST-HNGĐ

Ngày 07/5/2018

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Tân

2. Bà Trần Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Tuyết D, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp AK, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Lâm Văn B, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ĐL2, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2017, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn –chị Ngô Tuyết D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ngô Tuyết D và anh Lâm Văn B tự nguyện chung sống vào năm 2003, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2003, Quyền số 01 ngày 17/7/2003. Quá trình chung sống, chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn ban đầu, sau đó thì anh B thường xuyên bỏ gia đình để về nhà cha mẹ ruột sống, mỗi lần đi thì mấy tháng có khi cả mấy năm mới về, anh B cũng không phụ giúp về vật chất để chị D nuôi con. Từ năm 2016 thì anh B tiếp tục bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay không quan tâm gì

đối với mẹ con chị D. Nay chị thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị yêu cầu ly hôn với anh B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống chị D và anh B có hai con chung tên Lâm Tấn Q, sinh ngày 30/12/2003 và Lâm Hồng T, sinh ngày 08/9/2010. Hiện tại, hai con đang chung sống với chị D tại ấp An Khoa, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị D xác định không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn- anh Lâm Văn B vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án này, không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Tuyết D và anh Lâm Văn B.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Ngô Tuyết D. Giao cháu Lâm Tấn Q, sinh ngày 30/12/2003 và Lâm Hồng T, sinh ngày 08/9/2010 cho chị Ngô Tuyết D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lâm Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị Ngô Tuyết D phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* anh Lâm Văn B vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ; đồng thời bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Ngô Tuyết D và anh Lâm Văn B tự nguyện chung sống vào năm 2003 và đã đăng ký kết hôn ngày 17/7/2003 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2003, Quyền số 01 ngày 17/7/2003 của UBND xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh B là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị D và anh B phát sinh chỉ sau một thời gian ngắn khi anh B và chị D kết hôn do anh B thường xuyên bỏ gia đình để về nhà cha mẹ ruột sống, mỗi lần đi thì mấy tháng có khi cả mấy năm mới về, anh B cũng không phụ giúp về vật chất để chị D nuôi con. Từ năm 2016 thì anh B tiếp tục bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay và không quan tâm gì đối với mẹ con chị D. Anh B đã chuyển ra ngoài sống riêng đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn. Hơn nữa, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh B nhưng anh không đến tham dự và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, điều này cho thấy anh B không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị D. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh B.

[4] *Về con chung*: chị D và anh B có hai con chung tên Lâm Tấn Q, sinh ngày 30/12/2003 và Lâm Hồng T, sinh ngày 08/9/2010. Ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Qua xác minh thể hiện chị D đang có công việc ổn định, có thu nhập và nhà riêng ở ổn định. Hai cháu Q, T cùng có nguyện vọng muốn được ở cùng mẹ khi cha mẹ các cháu ly hôn. Đối với anh B, như nhận định ở trên anh B vắng mặt và không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị D. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị D về việc nuôi hai con chung tên Lâm Tấn Q, sinh ngày 30/12/2003 và Lâm Hồng T, sinh ngày 08/9/2010.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: chị D xác định không có tài sản chung và nợ chung.

[7] Về án phí: Chị D phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Tuyết D với anh Lâm Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Tấn Q, sinh ngày 30/12/2003 và Lâm Hồng T, sinh ngày 08/9/2010 cho chị Ngô Tuyết D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lâm Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị Ngô Tuyết D phải chịu 300.000 đồng, chị D đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003781 ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- UBND xã Vĩnh Mỹ B
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

LŨ VĂN TUẤN